

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HSST**
Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Đặng Thị Thơm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/HSST-QĐ ngày 03/11/2021, Thông báo dời phiên tòa số: 01/2021/TB-TA ngày 11/11/2021, Thông báo dời phiên tòa số: 02/2021/TB-TA ngày 22/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Thị Kim N, Giới tính: Nữ, Sinh năm 1977 tại: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1949; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1951; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 09 anh, chị, em; Bị cáo có chồng là anh Phạm Ngọc Q, sinh năm: 1977 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2012, Công an huyện Thống Nhất xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 21/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

2. Họ tên: Lê Thị L, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1982 tại: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề

nghề: Công nhân; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Con ông: Lê Văn K, (chết); Con bà: Lương Thị H, sinh năm 1943; Bị cáo là con thứ 9 trong gia đình có 10 anh em; Bị cáo có chồng là anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1980; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 21/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

3. Họ tên: Văn Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1963 tại: Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Con ông: Văn Phú B (chết); Con bà: Nguyễn Thị T (chết); Bị cáo là con thứ 1 trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo có chồng là anh Phạm Văn T (chết); Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 21/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Thanh P**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Hữu V**, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Hồ Phúc C**, sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/5/2021 tại tổ H, khu phố T, thị trấn D, huyện T, Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn D bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Lê Thị Kim N, sinh năm 1977; Lê Thị L, sinh năm 1982; Văn Thị L, sinh năm 1962; Lê Thanh P, sinh năm 1982 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, thu giữ tang vật gồm: 01 (một) chén nhựa, 04 (bốn) con vị hình tròn, thu giữ trên người Lê Thị Kim N số tiền 8.500.000 đồng, thu giữ trên người Lê Thị L số tiền 4.500.000 đồng. Cách thức đánh bạc, hình thức đánh bạc, công cụ dùng để đánh bạc, tiền dùng để đánh bạc, vai trò của các bị can như sau:

- Hình thức đánh bạc: chơi xóc đĩa, người làm cái là Lê Thị Kim N, người chơi gồm Lê Thị L, Văn Thị L, Lê Thanh P và một số đối tượng khác đã chạy thoát khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

- Địa điểm đánh bạc: Lô cao su số 21 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T.

- Dụng cụ dùng để đánh bạc đã có sẵn tại địa điểm đánh bạc gồm 01 (một) chén nhựa màu trắng, 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ bộ bài tây loại 52 lá hiệu double K và một đĩa sứ màu trắng không xác định được do ai chuẩn bị.

- Cách thức đánh bạc: Lê Thị Kim N là người cầm cái xóc đĩa, đánh bạc cá cược được thua bằng tiền với Lê Thị L, Văn Thị L và một vài đối tượng khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Trong mỗi ván chơi, các con bạc đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng để được thua với người cầm cái. Người cầm cái đặt 04 con vị hình tròn lên đĩa, úp chén lên và xóc, sau đó đặt xuống, người chơi đặt tiền vào 02 cửa chẵn lẻ, sau đó lật chén lên, dựa vào các mặt của con vị để làm căn cứ xác định thắng thua. Trong đó: 03 con vị cùng mặt, 01 con vị khác mặt là lẻ; 04 con vị cùng mặt, hoặc 02 con mặt này, 02 con vị mặt khác là chẵn, các con bạc quy ước nếu con bạc nào chọn bên “Chẵn” thì đặt cược và để tiền ở phía nhà cái, nếu chọn bên “Lẻ” thì đặt tiền cược ở trước vị trí chỗ ngồi của mình. (Bút lục số 113-117)

- Số tiền các bị can dùng để đánh bạc như sau:

Lê Thị Kim N khai nhận mang theo trong người tổng số tiền 9.000.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, N lấy ra số tiền 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần sau để sử dụng đưa vào đánh bạc, còn lại số tiền 4.000.000 đồng N bỏ trong túi quần trước để đi trông rảnh, không sử dụng vào việc đánh bạc. N là người cầm cái, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người của N số tiền 4.500.000 đồng, kết quả N thua cược số tiền 500.000 đồng, Lê Thị Kim N đã tự nguyện giao nộp 500.000 đồng. (Bút lục số 118-129, 183)

Lê Thị L khai nhận mang theo số tiền 4.700.000 đồng sử dụng hết để đưa vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người L số tiền 4.500.000 đồng, kết quả thua bạc số tiền 200.000 đồng, Lê Thị L đã tự nguyện giao nộp 200.000 đồng. (Bút lục số 130-142, 184)

Văn Thị L khai nhận mang theo số tiền 1.500.000 đồng đưa vào đánh bạc, kết quả thua bạc hết số tiền 1.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang không thu tiền trên người Văn Thị L, Văn Thị L đã tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng. (Bút lục số 143-151, 185)

Lê Thanh P khai nhận khi gặp Lê Thị Kim N (là chị ruột của P) tại tụ điểm đánh bạc thì N nói sẽ cho P số tiền 100.000 đồng để mua sữa cho con, tuy nhiên N chưa đưa tiền cho P. Trong lúc N đang đánh bạc và đang làm cái, P nói với N cho 100.000 đồng không đủ mua sữa nên theo nhà cái 01 ván số tiền 100.000 đồng có nghĩa là nếu ván này N thắng Lê Thị L, Văn Thị L thì P được số tiền 200.000 đồng còn nếu N thua Lê Thị L, Văn Thị L thì P không có tiền, số tiền này do N chưa đưa cho P. Kết quả, ván bạc này N và P thua cược. Sau đó, khi P ra dắt xe để đi về thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang. (Bút lục số 152-159)

Ngoài ra, còn có một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc cùng với Lê Thị Kim N, Văn Thị L, Lê Thị L nhưng khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì các đối tượng này đã chạy thoát. (Bút lục số 118-159)

Quá trình điều tra, các bị can Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 118-159).

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền các bị cáo Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N đã dùng đánh bạc đã được thu giữ, cần tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 177-179)

- 01 (một) chén nhựa, 04 (bốn) con vị hình tròn là công cụ sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 177-179)

- Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Lê Thị Kim N không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 175-176).

Tại cáo trạng số: 102/CT.VKS-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 xử phạt các bị cáo như sau:

+ Bị cáo Lê Thị Kim N từ: 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Bị cáo Văn Thị L từ: 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Bị cáo Lê Thị L từ: 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền các bị can Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N đã dùng đánh bạc đã được thu giữ, đề nghị hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ. (Bút lục số 177-179)

- 01 (một) chén nhựa, 04 (bốn) con vị hình tròn là công cụ sử dụng để đánh bạc, đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. (Bút lục số 177-179)

- Số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Lê Thị Kim N không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu. (Bút lục số 175-176).

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

- Bị cáo Lê Thị Kim N: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Văn Thị L: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lê Thị L: Kính xin HĐXX xử phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30 đến 12 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại lô cao su số 21 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, Lê Thị Kim N, Lê Thị L, Văn Thị L và một số đối tượng khác chạy thoát (không xác định được lai lịch) sử dụng 01 cái chén nhựa, 04 con ví để đánh bạc trái phép với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.200.000. Trong đó: Lê Thị Kim N dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 500.000 đồng; Lê Thị L dùng 4.700.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng; Văn Thị L dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 1.500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Thống Nhất ập vào bắt quả tang lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Hành vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, đánh bạc trái phép là tệ nạn của xã hội nên Nhà nước ta nghiêm cấm. Vì lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng. Nhằm ngăn chặn và răn đe phòng ngừa chung cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. Các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc

nhưng cũng cần phân tích đánh giá từng bị cáo để có mức hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Lê Thị L và Lê Thị Kim N lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Văn Thị L có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đối với các bị cáo Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ nghiêm. Thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.200.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.
- Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng để đánh bạc 01 chén nhựa, 04 con vị hình tròn bằng giấy.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo là có phần phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo: Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Văn Thị L: 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 8 ngày x 3 = 24 ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Văn Thị L còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Thị Kim N: 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 8 ngày x 3 = 24 ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Lê Thị Kim N còn phải chấp hành 11 tháng 6 ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Bị cáo Lê Thị L: 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giam 8 ngày x 3 = 24 ngày (Một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Lê Thị L còn phải chấp hành 09 tháng 06 ngày. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tại không giam giữ vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo Văn Thị L, Lê Thị L, Lê Thị Kim N trong thời gian cải tại không giam giữ.

** Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 11.200.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Theo biên lai số 0005502 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thống Nhất.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng để đánh bạc 01 chén nhựa, 04 con vị hình tròn bằng giấy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thống Nhất.

** Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND thị trấn Dầu Giây;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phan Ngọc Thành